TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Cư A S, sinh năm 1999; số căn cước công dân: 011099006371; cấp ngày: 09/01/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

*** Bị đơn:** Chị Thào Thị S, sinh năm 1997; số căn cước công dân: 011197003616; cấp ngày: 17/12/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Cùng địa chỉ: Bản H, xã N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Cư A S và chị Thào Thị S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cư A S và chị Thào Thị S thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Cư A S và chị Thào Thị S có 02 con chung chưa thành niên là Cư Phương N, sinh ngày 18/6/2018 và Cư Xuân T, sinh ngày 11/10/2019. Anh Cư A S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cư A S và chị Thào Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSNDKV5-Điện Biên;
- Các đương sự;
- Phòng Giám đốc KT, TT &THA;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Nà Bủng;
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Mạnh Huấn